

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NIÊN ĐỘ KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NIÊN ĐỘ KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin chung về Quỹ	1
Báo cáo của Ban Đại diện Quỹ	2
Báo cáo của kiểm toán viên	3
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - QĐT)	5
Báo cáo kết quả hoạt động (Mẫu số B 02 - QĐT)	7
Báo cáo tài sản (Mẫu số B 05 - QĐT)	9
Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng (Mẫu số B 06 - QĐT)	10
Báo cáo danh mục đầu tư (Mẫu số B 07 - QĐT)	11
Thuyết minh các báo cáo tài chính (Mẫu số B 04 - QĐT)	14

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

THÔNG TIN CHUNG

**Giấy phép phát hành
chứng chỉ Quỹ ra công chúng**

01/UBCK-QĐT cấp ngày 24 tháng 3 năm 2004

Giấy phép niêm yết chứng chỉ Quỹ

01/UBCK-NYQĐT cấp ngày 22 tháng 9 năm 2004

Giấy chứng nhận đăng ký thành lập

01/UBCK-ĐKQĐT cấp ngày 20 tháng 5 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký thành lập do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và có giá trị trong 10 năm.

Ban đại diện Quỹ

Ông Phan Đào Vũ
Ông Nguyễn Thanh Hùng
Ông Nguyễn Thanh Hùng
Bà Huỳnh Quế Hà
Ông Hoàng Kiên
Ông Phan Minh Tuấn
Ông Lê Văn Phú
Ông Đặng Thái Nguyên

Chủ tịch (từ chức ngày 8 tháng 6 năm 2009)
Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 8 tháng 6 năm 2009)
Phó Chủ tịch (từ chức ngày 8 tháng 6 năm 2009)
Phó Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên

Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam

Ngân hàng giám sát

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Trụ sở đăng ký

Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh,
Việt Nam

Đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers
Việt Nam

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính được trình bày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định 63/2005/QĐ-BTC và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán mà các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Công ty Quản lý Quỹ được yêu cầu phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp giả định Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty quản lý Quỹ chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Quỹ với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh số 2 của các báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Quỹ và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận và các sai phạm qui định khác.

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

PHE DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn các báo cáo tài chính đính kèm từ trang 5 đến trang 26. Các báo cáo tài chính này trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và kết quả hoạt động kinh doanh của niên độ kết thúc ở ngày đó phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định 63/2005/QĐ-BTC và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ



Ông Nguyễn Thanh Hùng
Chủ tịch
Ngày 29 tháng 1 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam ("Quỹ") được Ban giám đốc Công ty Quản lý Quỹ phê duyệt ngày 29 tháng 1 năm 2010. Các báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo tài sản, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của niên độ kết thúc vào ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 26.

Trách nhiệm của Ban giám đốc Công ty quản lý Quỹ đối với các báo cáo tài chính

Ban giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định 63/2005/QĐ-BTC và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán. Trách nhiệm này bao gồm: thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để các báo cáo tài chính không bị sai phạm trọng yếu do gian lận hoặc sai sót; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này căn cứ vào việc kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực đó yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các tiêu chí đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng liệu các báo cáo tài chính có sai phạm trọng yếu hay không.

Cuộc kiểm toán bao hàm việc thực hiện các thủ tục kiểm toán nhằm thu được các bằng chứng về các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Những thủ tục kiểm toán được chọn lựa phụ thuộc vào phán đoán của kiểm toán viên, bao gồm cả việc đánh giá các rủi ro của các báo cáo tài chính xem có sai phạm trọng yếu do gian lận hoặc sai sót hay không. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro đó, kiểm toán viên xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc đơn vị soạn lập và trình bày hợp lý các báo cáo tài chính để thiết lập các thủ tục kiểm toán thích hợp cho từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán mà ban giám đốc đã thực hiện, cũng như đánh giá cách trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng mà chúng tôi thu được đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quý tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng như kết quả kinh doanh của Quý trong niên độ kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định 63/2005/QĐ-BTC và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán.



Ian S. Lydall
Số chứng chỉ KTV: N.0559/KTV
Tổng Giám đốc

Nguyễn Hoàng Nam
Số chứng chỉ KTV: 0849/KTV

Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam)
TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số HCM2398
Ngày 29 tháng 1 năm 2010

Như đã nêu trong thuyết minh 2.1 cho các báo cáo tài chính, các báo cáo tài chính kèm theo là không nhằm thể hiện tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán đã được thừa nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và cách thực hành kế toán Việt Nam.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2009 VNĐ	2008 VNĐ
A.	TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng	3.1	146.471.377.499	287.741.562.949
120	2. Đầu tư chứng khoán	3.2	2.266.372.884.979	1.302.363.749.189
121	3. Đầu tư khác	3.3	81.500.000.000	81.500.000.000
130	4. Phải thu hoạt động đầu tư	3.4	17.790.076.200	25.188.226.400
131	5. Phải thu khác	3.5	15.896.257.889	12.724.274.444
200	TỔNG TÀI SẢN		2.528.030.596.567	1.709.517.812.982
B.	NGUỒN VỐN			
300	I. NỢ PHẢI TRẢ		48.160.042.446	12.545.769.634
311	1. Phải trả hoạt động đầu tư	3.6	38.036.770.514	8.755.648.212
314	2. Phải trả phụ cấp Ban Đại diện Quỹ		92.000.000	108.000.000
315	3. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát	3.7	4.312.825.480	3.003.289.755
316	4. Phải trả thuế TNDN trên cổ tức	3.8	3.985.166.812	-
318	5. Phải trả khác	3.9	1.733.279.640	678.831.667
400	II. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.479.870.554.121	1.696.972.043.348
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư		2.224.170.820.910	2.224.170.820.910
	<i>Trong đó:</i>			
411	1.1 Vốn góp	3.10.1	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
412	1.2 Thặng dư vốn	3.10.2	1.224.170.820.910	1.224.170.820.910
420	2. Kết quả hoạt động chưa phân phối	3.11	255.699.733.211	(527.198.777.562)
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.528.030.596.567	1.709.517.812.982

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

Chỉ tiêu	Thuyết minh	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Chứng khoán theo mệnh giá		600.940.930.000	661.213.260.000

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2009 VNĐ	2008 VNĐ (Trình bày lại)
A. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN				
10	I. Thu nhập/(lỗ) từ hoạt động đầu tư		305.232.407.984	(99.470.138.652)
11	1. Cổ tức được nhận		45.755.232.898	71.614.552.445
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		16.032.254.424	26.921.037.133
13	3. Lãi tiền gửi		16.938.535.078	35.442.400.356
14	4. Thu nhập/(lỗ) bán chứng khoán		226.505.685.919	(233.448.128.586)
18	5. Thu nhập khác		699.665	-
30	II. Chi phí		50.997.609.610	52.624.978.733
31	1. Phí quản lý Quỹ và thưởng hoạt động	3.13 (i)	43.724.806.268	44.204.136.713
32	2. Phí giám sát Quỹ	3.13 (ii)	1.856.576.787	2.652.248.203
33	3. Phí Đại hội thường niên		1.901.433.531	1.355.677.977
34	4. Chi phí kiểm toán		283.742.041	397.314.226
38	5. Phí và chi phí khác	3.12	3.231.050.983	4.015.601.614
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện		254.234.798.374	(152.095.117.385)

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009 (tiếp theo)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	2009 VNĐ	2008 VNĐ (Trình bày lại)
B. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN				
60	I. Thu nhập		737.508.533.359	12.654.184.552
61	1. Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư		681.417.533.359	12.654.184.552
63	2. Lãi chưa thực hiện quyền mua cổ phiếu		56.091.000.000	-
70	II. Chi phí		88.844.820.960	1.880.728.554.933
71	1. Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		88.844.820.960	1.863.403.554.933
73	2. Lỗ chưa thực hiện từ quyền mua cổ phiếu		-	17.325.000.000
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện		648.663.712.399	(1.868.074.370.381)
90	Lợi nhuận/(lỗ) trong năm		902.898.510.773	(2.020.169.487.766)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI SẢN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

Mã số	Chi tiêu	2009 VNĐ	2008 VNĐ
1	Tiền	146.471.377.499	287.741.562.949
2	Các khoản đầu tư	2.347.872.884.979	1.383.863.749.189
2.1	Trái phiếu	160.523.350.000	326.905.857.276
2.2	Cổ phiếu	2.049.758.534.979	975.457.891.913
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	1.572.847.332.500	590.861.293.600
2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	476.911.202.479	384.596.598.313
2.3	Quyền mua cổ phiếu niêm yết	56.091.000.000	-
2.4	Khác	81.500.000.000	81.500.000.000
3	Cổ tức được nhận	3.023.934.000	538.680.000
4	Lãi được nhận	7.822.323.889	12.185.594.444
5	Phải thu bán chứng khoán	17.790.076.200	25.188.226.400
6	Phải thu khác	5.050.000.000	-
	Tổng tài sản	2.528.030.596.567	1.709.517.812.982
7	Phải trả giao dịch chứng khoán	(38.036.770.514)	(8.755.648.212)
8	Phải trả khác	(10.123.271.932)	(3.790.121.422)
	Tổng nợ	(48.160.042.446)	(12.545.769.634)
	Tài sản ròng của Quỹ	2.479.870.554.121	1.696.972.043.348
9	Tổng số đơn vị quỹ	100.000.000	100.000.000
10	Giá trị của một đơn vị quỹ	24.799	16.970

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CHO NĂM KẾT THÚC TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

Mã số	Chi tiêu	2009 VNĐ	2008 VNĐ
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	1.696.972.043.348	3.837.141.531.114
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm	782.898.510.773	(2.140.169.487.766)
	<i>Trong đó:</i>		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	902.898.510.773	(2.020.169.487.766)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong năm	(120.000.000.000)	(120.000.000.000)
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm	<u>2.479.870.554.121</u>	<u>1.696.972.043.348</u>

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009**

Stt	Chi tiêu	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31.12.2009 VNĐ	Tổng giá trị VNĐ	Tỷ lệ%/Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ %
I	Cổ phiếu niêm yết			1.572.847.332.500	62,22
1	ACB	4.651.500	37.100	172.570.650.000	6,83
2	BCI	473.860	61.000	28.905.460.000	1,14
3	BVS	1.426.380	38.700	55.200.906.000	2,18
4	DIG	484.328	75.500	36.566.764.000	1,45
5	DPM	2.519.060	34.000	85.648.040.000	3,39
6	DPR	854.560	58.000	49.564.480.000	1,96
7	EIB	3.931.310	24.000	94.351.440.000	3,73
8	FPT	852.150	79.000	67.319.850.000	2,66
9	GMD	427.300	78.000	33.329.400.000	1,32
10	HAG	1.628.650	78.000	127.034.700.000	5,03
11	HPG	1.010.940	58.500	59.139.990.000	2,34
12	IMP	145.600	84.500	12.303.200.000	0,49
13	ITC	920.000	79.500	73.140.000.000	2,89
14	LSS	836.340	42.000	35.126.280.000	1,39
15	NTL	795.840	142.000	113.009.280.000	4,47
16	PVD	1.190.413	67.500	80.352.877.500	3,18
17	REE	200.000	44.500	8.900.000.000	0,35
18	SD5	320.700	69.400	22.256.580.000	0,88
19	SDT	723.800	55.200	39.953.760.000	1,58
20	SJS	2.855.200	80.000	228.416.000.000	9,04
21	VIS	211.590	82.500	17.456.175.000	0,69
22	VNM	1.764.020	75.000	132.301.500.000	5,23

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009 (tiếp theo)

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá thị trường tại ngày	Tổng giá trị VNĐ	Tỷ lệ%/ Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ %
			31.12.2009 VNĐ		
II	Cổ phiếu chưa niêm yết			476.911.202.479	18,86
1	Công ty CP Cà phê Biên Hòa	401.110	77.500	31.086.025.000	1,23
2	Ngân hàng TMCP Quân Đội	2.645.907	27.167	71.881.355.469	2,84
3	Công ty CP Bảo vệ Thực vật An Giang	1.433.490	87.000	124.713.630.000	4,94
4	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	1.800.430	12.833	23.104.918.190	0,91
5	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	2.008.950	17.667	35.492.119.650	1,40
6	Công ty CP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	1.072.800	40.752	43.718.730.000	1,73
7	Công ty CP Thủy sản XNK Sóc Trăng	770.000	24.376	18.769.480.000	0,74
8	Công ty CP Đại lý Hàng hải Việt Nam	221.638	15.833	3.509.194.454	0,14
9	Công ty CP Cấp Nước Nhà Bè	550.000	12.917	7.104.350.000	0,28
10	Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Cần thơ	292.108	22.167	6.475.158.036	0,26
11	Ngân hàng TMCP Đông Á	539.920	19.833	10.708.233.360	0,42
12	Công ty CP Dược Trung ương 25	300.000	48.000	14.400.000.000	0,57
13	Công ty CP Kem Kido	115.000	50.000	5.750.000.000	0,23
14	Công ty CP Dây Cáp điện Việt Nam	99.979	22.000	2.199.538.000	0,09
15	Công ty CP Vận tải Biển Việt Nam	2.500.000	17.000	42.500.000.000	1,68
16	Công ty CP Phát triển A&B	11.922	2.977.560	35.498.470.320	1,40
III	Quyền mua cổ phiếu niêm yết			56.091.000.000	2,22
1	Quyền mua SJS	801.300	70.000	56.091.000.000	2,22

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009 (tiếp theo)

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá thị trường tại ngày	Tổng giá trị VNĐ	Tỷ lệ%/Tổng giá trị tài sản hiện tại của Quỹ (%)
			31.12.2009 VNĐ		
IV	Trái phiếu Chính phủ			160.523.350.000	6,35
1	Trái phiếu kỳ hạn 15 năm của Quỹ Đầu Tư Phát Triển TP.Hồ Chí Minh (HIFU0307)	1.700.000	94.426	160.523.350.000	6,35
V	Các tài sản khác			115.186.334.089	4,56
1	Cổ tức được nhận			3.023.934.000	0,12
2	Lãi phải thu			7.822.323.889	0,31
3	Phải thu bán chứng khoán			17.790.076.200	0,70
4	Tài sản khác			86.550.000.000	3,43
VI	Tiền			146.471.377.499	5,79
1	Tiền gửi ngân hàng			146.471.377.499	5,79
VII	Tổng giá trị danh mục			2.528.030.596.567	100,00

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 14 đến trang 26 là một phần cấu thành các báo cáo tài chính này.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

THUYẾT MINH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Việt Nam (“Quỹ”) được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đại chúng dạng đóng theo Giấy phép số 01/GP-QĐT ngày 24 tháng 3 năm 2004 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”) cấp. Theo quy định của Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 30.000.000 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ. Quỹ được cấp phép hoạt động trong thời gian 10 năm theo Quyết định số 01/UBCK-ĐKQĐT ngày 20 tháng 5 năm 2004 của UBCKNN.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 01/UBCK-NYQĐT ngày 22 tháng 9 năm 2004 của UBCKNN.

Theo Quyết định số 486/QĐ-UBCK ngày 5 tháng 7 năm 2006 của UBCKNN, Quỹ được phép phát hành thêm 20.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ nhằm tăng số đơn vị quỹ lên 50.000.000 đơn vị quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ cũng tăng tương ứng lên 500 tỷ đồng Việt Nam.

Theo Quyết định số 144/QĐ-UBCK ngày 15 tháng 3 năm 2007 của UBCKNN, Quỹ được phép phát hành thêm 50.000.000 đơn vị quỹ với mệnh giá là 10.000 đồng Việt Nam/đơn vị quỹ nhằm tăng số đơn vị quỹ lên 100.000.000 đơn vị quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ cũng tăng tương ứng lên 1.000 tỷ đồng Việt Nam.

Quỹ không có cán bộ công nhân viên. Quỹ do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (“Công ty Quản lý Quỹ”) quản lý và do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam giám sát.

Hoạt động chính của Quỹ là đầu tư và duy trì danh mục đầu tư cân đối và đa dạng, có khả năng đem lại lợi nhuận và/hoặc lãi trên vốn cao nhất nhưng đồng thời vẫn giảm thiểu rủi ro. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công ty và cổ phiếu sẽ niêm yết. Ngoài ra, mục tiêu của Quỹ nhắm đến trong quá trình đầu tư là làm tăng giá trị các khoản đầu tư thông qua việc giúp các đơn vị tái cơ cấu về mặt tài chính, phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh, v.v..., qua đó đem lại lợi ích cho các nhà đầu tư, đồng thời tăng giá trị của các hoạt động đầu tư do Quỹ thực hiện.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc soạn lập các báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định 63/2005/QĐ-BTC và Quyết định 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả kinh doanh theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.1 Cơ sở của việc soạn lập các báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính ban hành, các báo cáo tài chính của Quỹ bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động
3. Báo cáo tài sản
4. Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
5. Báo cáo danh mục đầu tư
6. Thuyết minh các báo cáo tài chính

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam và được trình bày trên các báo cáo tài chính theo đơn vị đồng Việt Nam.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán được đánh giá lại theo tỷ giá áp dụng vào ngày của bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký chung.

2.5 Đầu tư

Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng với chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ do đánh giá lại khoản đầu tư này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính. Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng phù hợp với Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007.

Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận

Quỹ ghi nhận chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác tại ngày ký các hợp đồng đầu tư.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Đầu tư (tiếp theo)

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

2.6 Vốn và thặng dư vốn

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn.

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa số tiền thực nhận khi phát hành và mệnh giá đối với các chứng chỉ quỹ được phát hành.

2.7 Giá trị đơn vị quỹ

Giá trị đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ cho số lượng chứng chỉ quỹ tại ngày lập báo cáo tài chính.

2.8 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

2.9 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản này được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

2.10 Các khoản phải trả

Các khoản phải trả thể hiện theo nguyên giá.

2.11 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Quỹ có một nghĩa vụ – pháp lý hoặc liên đới – hiện tại phát sinh từ các sự kiện đã qua; có thể đưa đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ; giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính theo các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu yếu tố thời giá của tiền tệ là quan trọng thì dự phòng được tính ở giá trị hiện tại với suất chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá theo thị trường hiện tại về thời giá của tiền tệ và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.12 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp.

2.13 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó.

2.14 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

2.15 Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại vào ngày báo cáo.

2.16 Quyền mua cổ phiếu

Giá trị quyền mua một cổ phiếu được ghi nhận theo giá thị trường trừ đi giá được mua. Giá trị của quyền mua sẽ được đánh giá lại vào ngày báo cáo.

2.17 Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.18 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho quỹ đầu tư chứng khoán được trình bày trong thuyết minh tương ứng của các báo cáo tài chính này.

2.19 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

3. THÔNG TIN BỔ SUNG

3.1 Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi ngân hàng bằng đồng Việt Nam vào thời điểm cuối năm tại các ngân hàng sau đây:

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
1. Tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng giám sát		
Vietcombank	54.471.377.499	24.741.562.949
2. Tiền gửi có kỳ hạn:		
NH Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	30.000.000.000	123.000.000.000
NH TMCP Kỹ thương Việt Nam	20.000.000.000	70.000.000.000
NH TMCP Sài Gòn Thương tín	-	45.000.000.000
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam	25.000.000.000	25.000.000.000
NH Dầu khí Toàn cầu	17.000.000.000	-
	<u>146.471.377.499</u>	<u>287.741.562.949</u>

3.2 Đầu tư chứng khoán

Tất cả các công ty được đầu tư (niêm yết và không niêm yết) như trên báo cáo Danh mục đầu tư đều được thành lập tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia hàng ngày vào các quyết định chính sách tài chính và hoạt động của các công ty đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 2.5, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

3. THÔNG TIN BỔ SUNG (tiếp theo)

3.2 Đầu tư chứng khoán (tiếp theo)

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày như sau:

	Giá mua VNĐ	Lãi/(lỗ) do đánh giá lại VNĐ	Giá trị hợp lý tại ngày 31.12.2009 VNĐ
Cổ phiếu niêm yết	1.532.935.742.446	39.911.590.054	1.572.847.332.500
Cổ phiếu chưa niêm yết	409.237.745.677	67.673.456.802	476.911.202.479
Trái phiếu chính phủ	170.000.000.000	(9.476.650.000)	160.523.350.000
Quyền mua cổ phiếu niêm yết (*)	-	56.091.000.000	56.091.000.000
	<u>2.112.173.488.123</u>	<u>154.199.396.856</u>	<u>2.266.372.884.979</u>

(*) Khoản này thể hiện quyền mua 801.300 cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư Đô thị và khu Công nghiệp Sông Đà (SJS).

	Giá mua VNĐ	Lãi/(lỗ) do đánh giá lại VNĐ	Giá trị hợp lý tại ngày 31.12.2008 VNĐ
Cổ phiếu niêm yết	968.165.029.661	(377.303.736.061)	590.861.293.600
Cổ phiếu chưa niêm yết	490.358.535.071	(105.761.936.758)	384.596.598.313
Trái phiếu chuyển đổi	18.304.500.000	5.817.805.276	24.122.305.276
Trái phiếu chính phủ	320.000.000.000	(17.216.448.000)	302.783.552.000
	<u>1.796.828.064.732</u>	<u>(494.464.315.543)</u>	<u>1.302.363.749.189</u>

3.3 Đầu tư khác

Số tiền này thể hiện giá trị đặt cọc mua 1.500.000 cổ phiếu của công ty tiếp nhận đầu tư chưa niêm yết mà Quỹ được mua từ một cổ đông của công ty đó vào ngày 14 tháng 12 năm 2007.

3.4 Phải thu hoạt động đầu tư

Các khoản phải thu hoạt động đầu tư thể hiện số tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư được thanh toán sau 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

3. THÔNG TIN BỔ SUNG (tiếp theo)

3.5 Phải thu khác

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Phải thu lãi trái phiếu	7.684.935.000	10.918.090.000
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	137.388.889	1.267.504.444
Phải thu cổ tức	3.023.934.000	538.680.000
Phải thu khác (*)	5.050.000.000	-
	<u>15.896.257.889</u>	<u>12.724.274.444</u>

(*) Phải thu khác thể hiện khoản đặt cọc 10% đấu giá mua 1 triệu cổ phiếu Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (SD5).

3.6 Phải trả hoạt động đầu tư

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Khoản đầu tư chờ thanh toán (*)	37.517.280.000	8.492.260.000
Phí môi giới phải trả	519.490.514	263.388.212
	<u>38.036.770.514</u>	<u>8.755.648.212</u>

(*) Khoản này thể hiện số tiền phải trả cho việc mua các khoản đầu tư được thanh toán sau 3 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch (T+3) theo thông lệ kinh doanh chứng khoán hiện hành tại Việt Nam.

3.7 Phải trả Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Phí quản lý Quỹ	4.146.947.577	2.833.292.222
Phí giám sát Quỹ	165.877.903	169.997.533
	<u>4.312.825.480</u>	<u>3.003.289.755</u>

3.8 Phải trả thuế TNDN trên cổ tức

Đây là khoản thuế Thu nhập Doanh nghiệp được giữ lại trên cổ tức trả cho các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài. Số tiền này sẽ chuyển cho công ty Quản lý Quỹ để làm thủ tục quyết toán thuế cuối năm.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

3. THÔNG TIN BỔ SUNG (tiếp theo)

3.9 Phải trả khác

Số dư này thể hiện số phí kiểm toán và các khoản phải trả khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2009.

3.10 Vốn góp của nhà đầu tư

3.10.1 Các giao dịch về vốn

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Vốn góp đầu năm	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
Vốn tăng trong năm	-	-
Vốn giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	<u>1.000.000.000.000</u>	<u>1.000.000.000.000</u>

Mỗi đơn vị Quỹ có mệnh giá là 10.000 Đồng/đơn vị. Tất cả đơn vị quỹ đều có cùng các quyền, cho dù về quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn vốn, v.v... Mỗi đơn vị quỹ đã phát hành và góp vốn đủ được quyền hưởng cổ tức khi Quỹ công bố cổ tức và tượng trưng cho một phiếu biểu quyết.

3.10.2 Các giao dịch thặng dư vốn

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Thặng dư vốn đầu năm	1.224.170.820.910	1.224.170.820.910
Thặng dư vốn tăng trong năm	-	-
Thặng dư vốn giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	<u>1.224.170.820.910</u>	<u>1.224.170.820.910</u>

3.11 Kết quả hoạt động chưa phân phối

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
(Lỗ)/lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	(527.198.777.562)	1.612.970.710.204
Lợi nhuận/(lỗ) trong năm	902.898.510.773	(2.020.169.487.766)
Cổ tức phân phối trong năm (*)	(120.000.000.000)	(120.000.000.000)
Lợi nhuận/(lỗ) chưa phân phối cuối năm	<u>255.699.733.211</u>	<u>(527.198.777.562)</u>

(*) Căn cứ Nghị quyết Ban Đại diện Quỹ ngày 15 tháng 10 năm 2009 quyết định trả cổ tức đợt 1 năm 2009 cho các nhà đầu tư bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%. Ngày chốt danh sách là 8 tháng 12 năm 2009. Việc chi trả cổ tức đã tiến hành vào ngày 30 tháng 12 năm 2009.

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

3. THÔNG TIN BỔ SUNG (tiếp theo)

3.12 Phí và chi phí khác

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Phí thiết kế, in ấn, gửi thư	339.158.370	1.395.774.254
Phí họp Ban Đại diện Quỹ	158.473.405	520.238.667
Phí môi giới bán chứng khoán	1.927.319.514	1.121.185.344
Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ (Thuyết minh 3.13(iii))	638.000.000	702.000.000
Chi phí khác	168.099.694	276.403.349
	<u>3.231.050.983</u>	<u>4.015.601.614</u>

3.13 Nghiệp vụ với các bên liên quan

i) Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam, công ty Quản lý của Quỹ.

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được hưởng phí quản lý Quỹ hàng năm và thường hoạt động. Phí quản lý Quỹ hàng năm bằng 2% giá trị tài sản ròng của Quỹ. Khoản thưởng hoạt động chỉ được thanh toán khi số tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ cao hơn chỉ số căn bản được quy định trong Điều lệ Quỹ. Trong năm không phát sinh thưởng hoạt động.

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Phí quản lý Quỹ	<u>43.724.806.268</u>	<u>44.204.136.713</u>

ii) Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam ("Vietcombank"), ngân hàng giám sát

Quỹ đã chỉ định Vietcombank làm ngân hàng giám sát. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho ngân hàng giám sát một khoản phí giám sát Quỹ hàng năm bằng 0,08% (được giảm từ mức phí 0,12%) giá trị tài sản ròng của Quỹ, áp dụng từ ngày 1 tháng 3 năm 2009.

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Phí giám sát Quỹ	<u>1.856.576.787</u>	<u>2.652.248.203</u>

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

3. THÔNG TIN BỔ SUNG (tiếp theo)

3.13 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

iii) Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ

Ngoài tiền phụ cấp, không có bất kỳ hợp đồng nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng. Phụ cấp cho Ban đại diện Quỹ được hạch toán như chi phí của Quỹ.

	2009 VNĐ	2008 VNĐ
Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ	638.000.000	702.000.000

iv) Số lượng chứng chỉ quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Vào ngày 31 tháng 12, các bên liên quan nắm giữ chứng chỉ Quỹ với số lượng cụ thể như sau:

		Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	
Các bên liên quan	Chức vụ	31.12.2009	31.12.2008
I. Các thành viên Ban Đại diện Quỹ			
1. Phan Đào Vũ	Chủ tịch (đến ngày 8 tháng 6 năm 2009)	-	-
2. Nguyễn Thanh Hùng	Phó Chủ tịch (đến ngày 8 tháng 6 năm 2009)		
	Chủ tịch (từ ngày 8 tháng 6 năm 2009)	131.900	130.410
3. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		826.330	2.826.330
Người đại diện: Huỳnh Quế Hà	Phó Chủ tịch	166.660	166.660
4. Ngân hàng TMCP Bắc Á		168.140	168.140
Người đại diện: Đặng Thái Nguyên	Thành viên	-	-
5. Ngân hàng Liên doanh Indovina		2.005.140	2.005.140
Người đại diện: Lê Văn Phú	Thành viên	-	-
6. Dragon Capital Markets Limited		5.000.000	5.000.000
Người đại diện: Phạm Minh Tuấn	Thành viên	21.660	21.660
7. Vietnam Enterprise Investments Ltd		7.625.000	17.000.000
Người đại diện: Hoàng Kiên	Thành viên	-	-
		15.994.830	27.318.340

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

3. THÔNG TIN BỔ SUNG (tiếp theo)

3.13 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

iv) Số lượng chứng chỉ quỹ mà các bên liên quan nắm giữ (tiếp theo)

Các bên liên quan	Chức vụ	Số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ	
		31.12.2009	31.12.2008
II. Ban Giám đốc Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam			
1. Trần Thanh Tân	Tổng Giám đốc	250.000	200.000
2. Phạm Khánh Lynh	Phó Tổng Giám đốc	56.000	56.000
3. Đoàn Phạm Hồng Đức	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4. Lê Thị Thành Tâm	Giám đốc Tài chính	-	-
III. Cổ đông của Công ty Quản lý Quỹ			
1. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín		826.330	2.826.330
2. Dragon Capital Management Limited		5.000.000	5.000.000

4. CÁC CAM KẾT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, Quỹ có các khoản đầu tư hạn chế chuyển nhượng chủ yếu do các thỏa thuận hợp đồng về thời hạn nắm giữ và chính sách của công ty được đầu tư như sau:

Công ty được đầu tư	Thời hạn hạn chế	Số lượng cổ phiếu	Giá trị hợp lý VNĐ
Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt (BVS)	Chính sách công ty được đầu tư	334.660	12.951.342.000
Đầu tư khác (Thuyết minh 3.3)	12/2010	1.500.000	81.500.000.000
			94.451.342.000

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

5. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

I. Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư

	2009 %	2008 %
1. Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng tài sản	89,65	76,18
2. Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng tài sản	81,08	57,06
3. Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng tài sản	62,22	34,56
4. Tỷ lệ các loại cổ phiếu không niêm yết/Tổng tài sản	18,86	22,05
5. Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng tài sản	6,35	19,12
6. Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng tài sản	2,22	4,77
7. Tỷ lệ tiền mặt/Tổng tài sản	5,79	16,83
8. Tỷ lệ bất động sản/Tổng tài sản	0,00	0,00
9. Tỷ lệ thu nhập bình quân/Tổng tài sản	3,14	(115,09)
10. Tỷ lệ chi phí bình quân/Tổng tài sản	0,17	3,08

II. Các chỉ số thị trường

	2009	2008
1. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (ccq)	100.000.000	100.000.000
2. Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của các nhân viên công ty Quản lý Quỹ cuối kỳ	0,316%	0,281%
3. Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài	38,0%	48,4%
4. Giá trị đơn vị quỹ (VNĐ)	24.799	16.970

6. SỰ KIẾN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Tại ngày phát hành các báo cáo tài chính, tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư của Quỹ đã giảm 507,8 triệu đồng còn 2.265.865 triệu đồng so với giá trị ghi sổ các khoản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 do tình hình biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

	31.12.2009 VNĐ	29.1.2010 VNĐ	Biến động VNĐ
Cổ phiếu niêm yết	1.572.847.332.500	1.575.202.793.000	2.355.460.500
Cổ phiếu chưa niêm yết	476.911.202.479	478.815.032.898	1.903.830.419
Trái phiếu chính phủ	160.523.350.000	160.564.065.000	40.715.000
Quyền mua cổ phiếu niêm yết (đã thực hiện ngày 12 tháng 1 năm 2010)	56.091.000.000	51.283.200.000	(4.807.800.000)
	<u>2.266.372.884.979</u>	<u>2.265.865.090.898</u>	<u>(507.794.081)</u>

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

7. CÁC SỐ LIỆU SO SÁNH

Một vài số liệu so sánh trong các báo cáo tài chính đã được phân loại lại cho phù hợp với hình thức trình bày của năm nay.

8. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho năm kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt để phát hành vào ngày 29 tháng 1 năm 2010.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Hà Thị Thúy Vinh
Kế toán Trưởng

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Bà Lê Thị Thành Tâm
Giám đốc Tài chính

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương
Việt Nam, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Bà Trương Thị Thúy Nga
Phó Giám đốc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu Tư
Việt Nam
Ông Trần Thanh Tân
Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc